TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 23/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Thu;

2. Ông Phan Văn Tao.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Chí Đông - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Đào Minh Nguyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2023/HSST ngày 20/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 445/2023/QĐXXST-HS ngày 27/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Thanh K**; giới tính: Nam; sinh năm 1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Tổ A, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 10, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1968 và bà Trần Thị N, sinh năm 1973; anh, chị, em ruột: 02 người, sinh năm 1989 và 2004; vợ, con: Không; tiền sự: Không, tiền án: Không. Bị cáo Huỳnh Thanh K bị tạm giữ từ ngày 27/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 03/10/2023 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn Đ**; giới tính: Nam; sinh năm 1994, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Số A, tổ D, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Số A, tổ D, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn M1, sinh năm 1969 và bà Phạm

Thị Ngọc T, sinh năm 1972; anh, chị, em ruột: Không; vợ, con: Không; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo Lê Văn Đ bị tạm giữ từ ngày 27/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 03/10/2023 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 27/9/2023, Tổ 363 - Công an huyện N tuần tra trên tuyến đường N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến trước nhà số G, đường N, ấp A, xã H, huyện N thì tiến hành kiểm tra hành chính với Lê Văn Đ đang điều khiển xe môtô biển số 59X2-781.97 chở theo Huỳnh Thanh K. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía sau bên phải mà K đang mặc có 01 cái ví màu nâu - đen, bên trong ví có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. K và Đ khai nhận là ma túy đá vừa cùng nhau đi mua để sử dụng. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an xã H, huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K và Đ. Sau đó, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Huỳnh Thanh K và Lê Văn Đ khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/9/2023 K và Đ thống nhất cùng nhau đi mua ma túy để sử dụng. Sau đó, Đ điện thoại vào số 093.427.6293 của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) để đặt mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng thì người phụ nữ này đồng ý và hẹn giao ma túy tại trước đầu hẻm S, đường C, khu phố C, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi hẹn mua ma túy, K đưa xe môtô biển số 59X2-781.97 cho Đ điều khiển chở K đến điểm hẹn. Đến nơi, Đ ngồi trên xe môtô chờ, còn K xuống xe đi bộ đến gặp và đưa 200.000 đồng cho người phụ nữ đang đứng chờ sẵn rồi lấy 01 gói ma túy đá. K bỏ gói ma túy vào trong cái ví màu nâu - đen để trong túi quần phía sau bên phải của K đang mặc cất giữ, rồi lên xe Đ chở về nhà trọ ở xã H. Đến khoảng 11 giờ 50 phút ngày 27/9/2023, khi Đ điều khiển xe môtô chở K đến trước nhà số G, đường N, ấp A, xã H, huyện N thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và bắt quả tang. Việc mua và cất giữ ma túy do K và Đ cùng nhau thực hiện, với mục đích là để sử dụng. Lời khai của Huỳnh Thanh K và Lê Văn Đ phù hợp với lời khai người làm chứng, người liên quan và vật chứng thu giữ.

Theo kết luận giám định số 10766/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng K1 - Công an thành phố H, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Thanh K và hình dấu Công an xã H, huyện N được ký hiệu mẫu m cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1916g, loại Mathamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra: Tinh thể không màu có khối lượng 0,1464g; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen và 01 cái ví màu nâu - đen.

- 01 chiếc xe môtô biển số 59X2-781.97, do ông Huỳnh Văn M (cha ruột Huỳnh Thanh K) mua và đứng tên chủ sở hữu. Vào khoảng tháng 8/2023, ông M cho K mượn chiếc xe mô tô trên để K làm phương tiện đi làm. Việc K sử dụng chiếc xe môtô biển số 59X2-781.97 cùng Lê Văn Đ đi mua ma túy để sử dụng thì ông M hoàn toàn không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trao trả chiếc xe môtô biển số 59X2-781.97 cho ông Huỳnh Văn M là chủ sở hữu hợp pháp (BL 113).

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-NB ngày 20/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thanh K và Lê Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh K từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra: Tinh thể không màu có khối lượng 0,1464g và 01 cái ví màu nâu - đen; Tịch thu sung vào công quỹ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen. Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh K 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ.

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 20/02/2023, tại trước nhà số G, đường N, ấp A, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, Huỳnh Thanh K và Lê Văn Đ bị phát hiện bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1916g, loại Methamphetamine để sử dụng. Căn cứ Theo Kết luận giám định số: 10766/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng K1 - Công an thành phố H, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Thanh K và hình dấu Công an xã H, huyện N được ký hiệu mẫu m cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1916g, loại Mathamphetamine (BL 50). Do đó, hành vi của Huỳnh Thanh K và Lê Văn Đ đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Huỳnh Thanh K và Lê Văn Đ khai trước ngày sảy ra vụ án, các bị cáo đã 01 lần mua ma túy của người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) tại trước đầu hẻm S, đường C, thuộc khu phố C, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng. Do chỉ có lời khai của K và Đ, đồng thời cũng không thu giữ được ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Huỳnh Thanh K và Lê Văn Đ về hành vi này.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp

dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Huỳnh Thanh K và Lê Văn Đ không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định do đó Hội đồng xét xử xem xét không buộc các bị cáo phải chịu phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đối với đối tượng là người phụ nữ bán ma túy cho các bị cáo trước đầu hẻm S, đường C, thuộc khu phố C, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, qua xác minh chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, làm rõ đủ căn cứ xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng:

- Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu có khối lượng 0,1464g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra (ký hiệu 2112/23 Nhà Bè). Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 cái ví màu nâu đen là tài sản riêng của Huỳnh Thanh K, tuy nhiên không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, số Imei 1: 866376047514499, số Imei 2: 866376047514481, đã qua sử dụng là tài sản riêng của bị cáo Huỳnh Thanh K, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử xét trả lại cho bị cáo K.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, số Imei 1: 867654065448405, số Imei 2: 867654065448413, đã qua sử dụng tịch thu của bị cáo Lê Văn Đ, là phương tiện để các bị cáo liên lạc với người phụ nữ bán ma túy cho K và Đ, Hội đồng xét xử xét tịch thu sung vào công quỹ.

- 01 chiếc xe môtô biển số 59X2-781.97, do ông Huỳnh Văn M (cha ruột Huỳnh Thanh K) mua và đứng tên chủ sở hữu. Vào khoảng tháng 8/2023, ông M cho K mượn chiếc xe mô tô trên để K làm phương tiện đi làm. Việc K sử dụng chiếc xe môtô biển số 59X2-781.97 cùng Lê Văn Đ đi mua ma túy để sử dụng thì ông M hoàn toàn không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trao trả chiếc xe môtô biển số 59X2-781.97 cho ông Huỳnh Văn M là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thanh K và Lê Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2023.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2023.

2. Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu có khối lượng 0,1464g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra (ký hiệu 2112/23 Nhà Bè).

- 01 (một) cái ví màu nâu - đen.

2.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, số Imei 1: 867654065448405, số Imei 2: 867654065448413, đã qua sử dụng.

2.3 Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh K: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, số Imei 1: 866376047514499, số Imei 2: 866376047514481, đã qua sử dụng.

Theo Phiếu nhập kho số 2024-NK018 ngày 22/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị D